TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 52/2017/HSST
Ngày 14 –11 –2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Đình Thân**
***Các hội thẩm nhân dân*:** 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư
2. Ông Nguyễn Công Lý

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương.

Đại diện VKSND huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đức T. Tên gọi khác: Không – Sinh năm 1974

Nơi sinh: Xã P, huyện K, tỉnh H1.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm K2, xã P1, huyện P, tỉnh T1. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 8/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Hoàng Văn T1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị B – Sinh năm 1951. Vợ: Nguyễn Thị X– Sinh năm 1975. Con: 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2017 đến ngày 30/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xóm K2, xã P1, huyện P, tỉnh T1. (Có mặt)

2. Trần Văn H. Tên gọi khác: Không – Sinh năm 1976

Nơi sinh: Xóm K2, xã P1, huyện P, tỉnh T1.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm K2, xã P1, huyện P, tỉnh T1. Dân tộc: Sán chí. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 3/10. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Trần Văn H2 – Sinh năm 1954 và bà Nịnh Thị Q – Sinh năm 1954. Vợ: Trần Thị N – Sinh năm 1979. Con: 02 con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2017 đến ngày 30/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xóm K2, xã P1, huyện P, tỉnh T1. (Có mặt)

3. Trần Văn Đ. Tên gọi khác: Không – Sinh năm 1985

Nơi sinh: Xóm K3, xã P1, huyện P, tỉnh T1.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm K3, xã P1, huyện P, tỉnh T1. Dân tộc: Sán chí. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Trần Văn C (Đã chết) và bà Bùi Thị H3– Sinh năm 1964. Vợ: Tống Thị H4 – Sinh năm 1989 (đã ly hôn). Con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2017 đến ngày 30/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xóm K3, xã P1, huyện P, tỉnh T1. (Có mặt).

4. Lâm Văn K. Tên gọi khác: Không – Sinh năm 1985

Nơi sinh: Xóm K1, xã P1, huyện P, tỉnh T1.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm K1, xã P1, huyện P, tỉnh T1.

Dân tộc: Sán chí. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Đoàn thể chính trị: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Lâm Văn Đ1– Sinh năm 1966 và bà Trần Thị L – Sinh năm 1965. Vợ: Hà Thị M – Sinh năm 1988. Con: 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2017 đến ngày 30/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xóm K1, xã P1, huyện P, tỉnh T1. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*Anh Trần Văn C1 – Sinh năm 1989, trú tại: Xóm K2, xã P1, , huyện P, tỉnh T1. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 28/6/2017, tại gian thờ tại tầng 2 nhà ở của Hoàng Đức T xóm K2, xã P1, huyện P, Tổ công tác của Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang các đối tượng: Hoàng Đức T, Trần Văn H, Trần Văn Đ, Lâm Văn K, đang đánh bạc trái phép bằng hình thức "đánh phỏm" sát phạt nhau bằng tiền.

Vật chứng thu giữ gồm: 52 quân bài tú lơ khơ; thu tại chiếu bạc 6.130.000 đồng; tạm giữ trên người T số tiền 270.000 đồng; của H 11.500.000đồng; của K 400.000 đồng (số tiền11.500.000 đồng H khai không sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc).

Tại các tài liệu có trong hồ sơ và các bản tự khai, Th, K, H, Đ thừa nhận: Khoảng 14 giờ ngày 28/6/2017, K, H, Đ đến nhà Tchơi và rủ nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức "đánh phỏm", H đi mua 01 bộ tú lơ khơ sau đó tất cả lên gian phòng

thở ở tầng hai nhà T ngồi xuống đánh bạc. Cách đánh như sau: bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, mỗi người được chia 9 quân bài, người đánh được chia 10 quân bài, số quân bài còn lại được xếp thành 01 tập để ở dưới chiếu. Khi đánh, người được chia 10 quân bài đánh trước 01 quân cho người liền kề, nếu người liền kề không ăn được lá bài này thì bốc 01 quân bài từ số quân bài ở dưới chiếu, sau đó phải đánh 01 quân bài cho người liền kề theo thứ tự. Mỗi người đánh 04 lượt thì hạ bài tính điểm để xác định thắng thua, người nào ít điểm nhất sẽ thắng, nếu bằng điểm nhau thì ai hạ trước là người thắng. Tổng điểm là số điểm của những quân bài không tạo thành phỏm cộng lại, người nào không có phỏm thì không được tính điểm và được gọi là "*móm"* người nào có 09 quân bài đều tạo thành phỏm thì gọi là *"ù"* và ván chơi kết thúc những người còn lại đều thua. *"Phỏm"* là bộ gồm 3 quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ 3 quân bài khác chất trở lên nhưng cùng số. Người đánh lá bài thứ tư cho người liền kề mà bị ăn tạo thành phỏm thì được gọi là *"ăn chốt"*. Mức độ tiền trả cho người thắng phụ thuộc vào số điểm của mình đứng thứ mấy trong những người chơi; người về nhất thắng tiền người về hai, ba, tư số tiền lần lượt là 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng. Người nào *"ù"* thắng của ba người còn lại mỗi người 50.000 đồng, người nào bị "*móm"* hoặc bị ăn "*chốt"* thì bị mất 40.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tỉnh táo. Được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng. Được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và không nhờ người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Hoàng Đức T, Lâm Văn K, Trần Đức H, Trần Văn Đ. Bản cáo trạng số 54/QĐ-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố các bị cáo Hoàng Đức T, Lâm Văn K, Trần Đức H, Trần Văn Đ về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức T, Lâm Văn K, Trần Đức H, Trần Văn Đ phạm tội *"Đánh bạc"*

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46, Điều 53, Điều 60 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T mức án 15 – 18 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 07 – 09 triệu đồng.

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, 2 Điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46, Điều 53, Điều 60 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn K mức án 12 -15 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 07 – 09 triệu đồng.

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46, Điều 53, Điều 60 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án 12 – 15 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 07 – 09 triệu đồng.

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46, Điều 53, Điều 60 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ mức án 09 – 12 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 07 – 09 triệu đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không tự bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất hứa cải tạo tốt không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét về hành vi của bị cáo: Hồi 16 giờ ngày 28/6/2017, tại nhà ở của Hoàng Đức T tại xóm K2, xã P1, huyện P, tỉnh T1, Hoàng Đức T, Lâm Văn K, Trần Văn H, Trần Văn Đđã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức "đánh phỏm" sát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.800.000 đồng, bao gồm 6.130.000 đồng thu trên chiếu bạc, 270.000 đồng thu trên người T, 400.000 đồng thu trên người K.

Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 sửa đổi 2009. Như vậy, cáo trạng số 54/QĐ-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng…thì bị

phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm".

Xét vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng, bị cáo K là người đã rủ các bị cáo còn lại cùng chơi, do vậy trong vụ án này, bị cáo K là người khởi xướng, các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau là người thực hành.

Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đi ngược lại với công cuộc bài trừ tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự mà điều luật quy định.

Xét các yếu tố về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Hoàng Đức T, Lâm Văn K, Trần Văn H, Trần Văn Đ lần đầu phạm tội, đều là nông dân lao động thuần tuý có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo K, bản thân bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị cáo đã không nghiêm chỉnh chấp hành những nhiệm vụ của người Đảng viên, không tuyên truyền vận động gia đình và nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước mà còn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng nh tại phiên toà hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Các bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương chấp nhận.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải có mức án nghiêm minh đối với các bị cáo tuy nhiên chưa cần cách ly xã hội cho cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Khi xem xét hình phạt đối với các bị cáo, HĐXX thấy: Các bị cáo phạm tội ngày 28/6/2017, Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017 tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 sửa đổi 2009 có khung hình phạt thấp hơn khung hình phạt Khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 sửa đổi 2017. Do đó cần áp dụng khoản 1 điều 248 BLHS 1999 sửa đổi 2009 để xét xử theo hướng có lợi cho các bị cáo, cần áp dụng hình phạt bổ sung về tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ. Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.800.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; Cần tạm giữ số tiền 11.500.000 đồng của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

Cần buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về hình phạt và hình thức cải tạo, cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Hoàng Đức T, Lâm Văn K, Trần Văn H, Trần Văn Đ** phạm tội *"Đánh bạc"*

2. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017 Khoản 1, 3 Điều 248 điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Điều 60 BLHS 1999 sửa đổi 2009.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T **15** (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã P1, huyện P, tỉnh T1giám sát, giáo dục.

Phạt bổ sung: 7.000.000 đồng (bẩy triệu đồng)

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017 Khoản 1, 3 Điều 248 điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 60 BLHS 1999 sửa đổi 2009

Xử phạt bị cáo Lâm Văn K **12** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã P1, huyện P, tỉnh T1giám sát, giáo dục.

Phạt bổ sung: 7.000.000 đồng (bẩy triệu đồng)

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017 Khoản 1, 3 Điều 248 điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 60 BLHS 1999 sửa đổi 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H **12** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã P1, huyện P, tỉnh T1giám sát, giáo dục.

Phạt bổ sung: 7.000.000 đồng (bẩy triệu đồng)

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017 Khoản 1, 3 Điều 248 điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 60 BLHS 1999 sửa đổi 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã P1, huyện P, tỉnh T1giám sát, giáo dục.

Phạt bổ sung: 7.000.000 đồng (bẩy triệu đồng)

3. Vật chứng của vụ án**:** Căn cứ điều 41 BLHS, điều 76 Bộ luật TTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.800.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;
- Tạm giữ số tiền 11.500.000 đồng của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2017 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, Phiếu ủy nhiệm chi số 58 ngày 27/ 9 / 2017)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Phú Lương;
- THADS Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- UBKT Huyện ủy, Đảng ủy xã P1, huyện Phú Lương
- Bị cáo;
- UBND xã 1;
- Lưu Hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lưu Đình Thân